TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2023
V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A- TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng.**

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh - KSV.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 104/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Chị Phạm Thị Thanh B, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

*** <u>Bị đơn</u>:** Anh Trần Quốc C**,** sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh B trình bày:

Chị và anh Trần Quốc C chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã E, huyện A, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2016 ngày 15/8/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh C không quan tâm vợ con, thường xuyên tranh cải và anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, nay chị B nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Ngọc F, sinh ngày 02/09/2017. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Trần Quốc C nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Trần Quốc C từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thanh B có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc C, giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị B, anh C mâu thuẩn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2020 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh C

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Ngọc F, sinh ngày 02/9/2017. Xét thấy con chung đang sống với anh C, chị B đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, do đó cần cho con phát triển ổn định cuộc sống nên giao con chung cho anh Trần Quốc C nuôi dưỡng. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh B về việc tranh chấp "ly hôn" với anh Trần Quốc C thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Thanh B chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã E, cấp giấy chứng nhận kết hôn số

63/2016 ngày 15/8/2016. Quá trình sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cải, anh C không quan tâm vợ con, nay chị B nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với C. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B, điều đó chứng tỏ anh C không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Có 01 con chung tên Trần Phạm Ngọc F, sinh ngày 02/9/2017. Con chung đang sống với anh C nên cần giao con chung cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C vắng mặt không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Chị Phạm Thanh B có đơn xin vắng mặt, anh Trần Quốc C vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị B, anh C.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh B.

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Quốc C.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Ngọc F, sinh ngày 02/9/2017.

Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Quốc C không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0025798 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng